**TUẦN 18**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 42: ÔN TẬP BIỂU THỨC SỐ (T2) – Trang 107**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

**-** Tính được giá trị của biểu thức [có hai dấu phép tính có](https://blogtailieu.com/) [và không có dấu ngoặc.](https://blogtailieu.com/)

[-](https://blogtailieu.com/) Giải được bài toán thực tế bẳng hai p[hép tính nhân, chia trong](https://blogtailieu.com/) [phạm vi 1 000.](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận và rèn kĩ năng tín[h giá trị của biểu thức.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.Tính giá trị biểu thức.a. 83 + 13 – 76  b. 547 – 264 – 200c. 6 x 3:2 - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS làm bài tập a. 83 + 13 – 76 = 96 - 76  = 20b. 547 – 264 – 200 = 283 - 200 = 83c. 6 x 3 : 2 = 18 : 2  = 9- HS lắng nghe. |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 3,4/ Trang 107,108 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5/ Trang 107 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:[**Bài 1**: Yêu cầu HS tính](https://blogtailieu.com/) được và trình bàycách tính giá trị c[ủa biểu thức](https://blogtailieu.com/):- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt. *🡺 Gv chốt cách Tính giá trị biểu thức: Ưu tiên dấu ngoặc, Nhân chia trước, Cộng trừ sau.* | - HS tính được và trình bày cách tính giá trị của biểu thức, chẳng hạn:- HS nối tiếp trả lời- Học sinh nhận xét |
| [**Bài 2**: Yêu cầu HS tính](https://blogtailieu.com/) được và trình bàycách tính giá trị c[ủa biểu thức](https://blogtailieu.com/) bằng cách thuận tiện:- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời+ Muốn tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện ta làm như thế nào?- GV và HS chữa bài cho HS. [GV có thể hướ](https://blogtailieu.com/)ng [dẫn HS cách làm dễ](https://blogtailieu.com/) hơn dựa vào tính chất kết hợp của p[hép cộng và phép nhân.](https://blogtailieu.com/)- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.*🡺 Gv chốt cách Tính giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện nhất* | - HS tính được và trình bày cách tính giá trị của biểu thức, chẳng hạn:- HS nối tiếp trả lời+ Ta đôi chỗ vị trí cách số để tạo thành số tròn chục, tròn trăm- Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 3: Nối**- GV hướng dẫn HS. - Yêu cầu HS tính được giá trị của biểu thức ghi ở mỗi [chú mèo rồi nêu (nối) với sổ](https://blogtailieu.com/) [ghi ở con cá là giá trị c](https://blogtailieu.com/)ủa biểu thức đó.- GV chốt kết quả [- Tuỳ đối tượng HS v](https://blogtailieu.com/)à lớp, GV có thể hỏi thêm: “Biểu th[ức nào có giá trị lớn nhát,](https://blogtailieu.com/) bé nhất?”.-  [HS có thể nhẩm tính](https://blogtailieu.com/) ra kết quả hoặc viết vào bàng con ho[ặc giấy nháp tính theo hai](https://blogtailieu.com/) [bước tính đề tìm giá](https://blogtailieu.com/) trị của biểu thức.- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.*🡺 Gv chốt cách Tính giá trị biểu thức* | - HS lắng nghe cách thực hiện- Lắng nghe Gv hướng dẫn.- HS làm bài tập vào vở, kiểm tra chéo. - HS lắng nghe, quan sát |
| **Bài 4. Giải bài toán**- GV cho HS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Phải làm phép tính gì?- GV và HS chữa bài cho HS- GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu của bài.- HS trả lời câu hỏi:+ 280 cái bánh vào các hộp. Mỗi hộp 8 cái bánh..Mỗi thùng 5 hộp.+ Đóng được bao nhiêu thùng bánh?+ Thực hiện phép chia và chia- HS làm bài vào vở.- 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.**Bài giải**[*N*](https://blogtailieu.com/)*gười ta đóng được số hộp bánh l*[*à:*](https://blogtailieu.com/) *280 : 8 = 35 (hộp)*[*N*](https://blogtailieu.com/)*gười ta đóng được số thùng bánh* [*là:*](https://blogtailieu.com/)*35 : 5 = 7 (thùng)* Đáp số: *7 thùng bánh* |
| **Bài 5:** - GV yêu cầu HS tìm hiểu đề bài rồi suy nghĩ c[ách làm bài.](https://blogtailieu.com/)- GV có thể giải thích cho HS hiểu yêu cầu của bài: Thay d[ấu “?” bằng dấu phép tính](https://blogtailieu.com/) [sao cho giá trị của b](https://blogtailieu.com/)iểu thức đó lớn nhất hoặc bé nhất. + Để biểu [thức có giá trị lớn nhất thì](https://blogtailieu.com/) [biểu thức trong dấu](https://blogtailieu.com/) ngoặc phải có giá trị lớn nhất. Biểu th[ức trong dấu ngoặc có hai](https://blogtailieu.com/) số 3 nên dấu “?” phải là dấu để biếu thức trong dấu ngoặc có giá trị lớn nhất là 9.+ Để biểu [thức có giá trị bé nhất thì](https://blogtailieu.com/) [biểu thức trong dấu](https://blogtailieu.com/) ngoặc phải có giá trị bé nhất. Biểu th[ức trong dấu ngoặc có hai](https://blogtailieu.com/) số 3 nên dấu “?” phải là dấu để biếu thức trong dấu n[goặc có giá trị bé nhất là 0.](https://blogtailieu.com/) - GV nhận xét tuyên dương. | - Hs suy nghĩ và thực hiện- HS nêu kết quả:  |
| **3. HĐ Vận dụng****-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính được giá trị của biểu thức [có hai dấu phép tính có](https://blogtailieu.com/) [và không có dấu ngoặc.](https://blogtailieu.com/) Giải được bài toán thực tế bẳng hai p[hép tính nhân, chia trong](https://blogtailieu.com/) [phạm vi 1 000.](https://blogtailieu.com/)- Nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ HS trả lời:..... |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 43: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T1) – Trang 109**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

**-**  [Nhận biết được góc](https://blogtailieu.com/) vuông, góc không vuông, trung điểm [của đoạn thẳng.](https://blogtailieu.com/)

-  [Nhận biết được khố](https://blogtailieu.com/)i lập phương, khối hộp chữ nhật, kh[ối trụ và các yếu tố: đỉnh,](https://blogtailieu.com/) [cạnh của khối hộp c](https://blogtailieu.com/)hữ nhật.

-  [Vẽ được hình tam gi](https://blogtailieu.com/)ác, hình chữ nhật, hình vuông trên g[iấy ô vuông.](https://blogtailieu.com/)

-  [Nhận biết được tâm,](https://blogtailieu.com/) bán kính, đường kính cùa hình tròn.

- [Phát triển năng lực tư duy trừu](https://blogtailieu.com/) [tượng, mô hình hoá](https://blogtailieu.com/), [năng lực tính](https://blogtailieu.com/) [toán, năng lực giải qu](https://blogtailieu.com/)yết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Quan sát hình, nêu tên từng hình- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Hình vuông, tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, hình trụ.- HS lắng nghe. |
| **2. HĐ luyện tập, thực hành** |
| **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3,4/ Trang 109,110 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5/ Trang 109,110 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài tập**Bài 1.** - GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài.[- Câu a: GV hướ](https://blogtailieu.com/)ng dẫn HS nhận dạng góc vuông, góc không vuông.- [Câu b: Cách nhận biết trung điểm củ](https://blogtailieu.com/)a đoạn thẳng. **-** GV nhận xét, tuyên dương*🡺 Gv chốt cách đo góc vuông, góc không vuông, trung điểm của đoạn thẳng* | - HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài- HS trả lời trước lớp |
| Bài 2: Vẽ hình theo mẫu-  [GV cho HS đọc yêu](https://blogtailieu.com/) cầu.-  [GV hướng dẫn](https://blogtailieu.com/) HS chấm các đỉnh của hình cần vẽ rồi [nối các đỉnh theo hình mẫu.](https://blogtailieu.com/)- GV và HS chữa bài.- GV nhận xét, tuyên dương*🡺 Gv chốt cách vẽ hình theo mẫu* | - HS nêu yêu cầu của bài- HS làm vào vở- HS trao đổi bài để kiểm tra |
| **Bài 3: Nêu tên đường kính, bán kính**-  [GV cho HS đọc yêu](https://blogtailieu.com/) cầu của bài rồi làm bài.- GV hướng dẫn HS xác định tâm của hình t[ròn rồi từ đó xác định bán](https://blogtailieu.com/) kính, đường kính của hình tròn.- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.- GV nhận xét, tuyên dương.*🡺 Gv chốt cách xác định tâm, bán kính, đường kính của hình tròn* | - HS nêu yêu cầu của bài- HS ghi câu trả lời vào vở- HS trao đổi bài để kiểm tra |
| **Bài 4: số?**-  [GV yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/) đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi [làm bài.](https://blogtailieu.com/)- GV YC HS nêu kết quả- GV Nhận xét, tuyên dương.*🡺 Gv chốt cách xác định khối lập phương, khối trụ, khối cầu* | - HS đọc đề bài- HS làm bài và trình bày kết quả: 16 khối lập phương, 3 khối trụ, 1 khối cầu |
| **Bài 4. [Củng cố nhận d](https://blogtailieu.com/)ạng khối hộp chữ nhật và số đỉnh củ**[**a nó.**](https://blogtailieu.com/)-  [GV yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/) đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi [làm bài.](https://blogtailieu.com/)-  [GV hướng d](https://blogtailieu.com/)ẫn HS nhận biết những khối lập phươ[ng ở vị trí nào thì được sơn](https://blogtailieu.com/) [3 mặt và 2 mặt, từ đó tìm ra k](https://blogtailieu.com/)ết quả. - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề bài- HS làm bài - Đại diện HS trình bàya/ 8 khối gỗ được sơn 3 mặtb/ 8 khối gỗ được sơn 2 mặt |
| **3. HĐ Vận dụng.** |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc kh[ông có dấu ngoặc).](https://blogtailieu.com/)- Yêu cầu HS nhắc lại [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số. - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS nhắc lại.+ HS lắng nghe và trả lời. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 43: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2) – Trang 111**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

**-** Có biểu tượng và nhận biết đ[ược các đơn vị mm, ml, g,](https://blogtailieu.com/) [độ C; tính được độ dài](https://blogtailieu.com/) đường gấp khúc; xác định được cân nặng của một số đỗ vật có [đơn vị là g (gam) dựa v](https://blogtailieu.com/)ào cân hai đĩa;

- Ước lượng được số đo [của một số đồ vật có đơn](https://blogtailieu.com/) vị là mm, ml, g, độ C; thực hiện được phép cộng, trừ, nhâ[n, chia với số đo liên quan](https://blogtailieu.com/) [đến đơn vị mm, ml, g;](https://blogtailieu.com/) Giải được bài toán thực tế có hai phé[p tính liên quan đến số đo](https://blogtailieu.com/) [khối lượng.](https://blogtailieu.com/)

- [Phát triển năng lực tư duy trừu](https://blogtailieu.com/) [tượng, mô hình hoá](https://blogtailieu.com/), [năng lực tính](https://blogtailieu.com/) [toán, năng lực giải qu](https://blogtailieu.com/)yết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực tư duy và lập luận: Khám phá kiến thức mới, vận dụng giải quyết các bìa toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Đọc tên các đơn vị đo đã học - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời:- HS lắng nghe. |
| **2. HĐ luyện tập, thực hành** |
| **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3,4/ Trang 111,112 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4,5/ Trang 111,112 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài tập[**Bài 1:**](https://blogtailieu.com/)  **Tính độ dài đường gấp khúc** -  [GV cho HS nêu yêu c](https://blogtailieu.com/)ầu của bài rồi làm bài.+ Nêu cách tính độ dài đường gấp khúc?+ Giải thích cách tính cân nặng của 3 quả xoài?**-** GV nhận xét, tuyên dương.*🡺 Gv chốt cách tính độ dài đường gấp khúc, cách sử dụng cân*  | - HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài vào vở.- HS làm vào bảng nhóm, trình bày trước lớp. a/ Độ dài đường gấp khúc ABCD là: 35 x 3 = 105 (mm)b/ Cả ba quả xoài cân nặng 800g |
| Bài 2: Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng**Chọn số đo thích hợp**-  [GV cho HS đọc yêu cầu của bài.](https://blogtailieu.com/)[- GV trình chiếu câu hỏi, HS chọn đáp án đúng nhất.](https://blogtailieu.com/)[- GV và HS nhận xét bạn, chữa bài](https://blogtailieu.com/) - GV nhận xét, tuyên dương*🡺 Gv chốt BT củng cố về các đơn vị đo đã học* | - HS nêu yêu cầu của bài- HS làm vào vở- HS trả lơi các câu hỏia/ Bb/ Bc/ Cd/ A |
| **Bài 3: Tính** -  [GV cho HS đọc yêu](https://blogtailieu.com/) cầu của bài rồi làm bài.- GV theo dõi và hỗ trợ HS- Gọi HS làm trên bảng lớp.- YC HS chữa bài và nhận xét, nêu cách thực hiện các phép toán liên quan đến đơn vị đo- GV nhận xét tuyên dương.*🡺 Gv chốt cách thực hiện các phép tính với các đơn vị đo* | - HS nêu yêu cầu của bài- HS làm bài vào vở- HS nhận xét+ ta thực hiện các phép toán với số đo sau đó ta thêm đơn vị vào sau kết quả vừa tìm được |
| **Bài 4. Giải bài toán** -  [GV yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/) đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi [làm bài.](https://blogtailieu.com/)- GV cho HS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Phải làm phép tính gì?- GV và HS chữa bài cho HS- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài.- HS trả lời câu hỏi:+ 1 gói mì tôm nặng 75g, 1 hộp ngũ cốc nặng 500g+ 5 gói mì tôm và 1 hộp ngũ cốcnặng bao nhiêu kg?+ Thực hiện phép nhân và cộng* HS làm bài vào vở.
* 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.

Bài giải *5 gói mì tôm cân nặng là:*75 X 5 = 375 (g) [*3 gó*](https://blogtailieu.com/)*i mì tôm và 1 hộp sữa cân nặng tất cả* [*là:*](https://blogtailieu.com/)*375 + 500 = 875(g)* Đáp số: *875 g.* |
| **Bài 5.** - GV yêu cầu HS đọc đề bài:+Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?**-** GV yêu cầu HS làm bài **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề bài:+Một cái cân 2 đĩa, 1 quả cân 5kg và 1 quả cân 2 kg+ Hỏi làm thế nào lấy được 3 kg gạo từ một bao gạo to?- HS làm bài - Đại diện HS trình bày:+ Bên đĩa bên phải ta đặt quả cân 5 kg.+ Bên đĩa bên trái ta đặt quả cân 2 kg.+ Ta lấy gạo từ bao to lên đĩa bên trái. Bao giờ thấy đồng hồ kim chỉ cân bằng tức là đã lấy đủ 3 kg gạo. |
| **3. HĐ Vận dụng.** |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh có biểu tượng và nhận biết đ[ược các đơn vị mm, ml, g,](https://blogtailieu.com/) [độ C; tính được độ dài](https://blogtailieu.com/) đường gấp khúc; xác định được cân nặng của một số đồ vật có [đơn vị là g (gam) dựa v](https://blogtailieu.com/)ào cân hai đĩa; Ước lượng được số đo [của một số đồ vật có đơn](https://blogtailieu.com/) vị là mm, ml, g, độ C; thực hiện được phép cộng, trừ, nhâ[n, chia với số đo liên quan](https://blogtailieu.com/) [đến đơn vị mm, ml, g;](https://blogtailieu.com/) + Bài toán:....- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ HS trả lời:.....tiễn.lắng nghe và trả lời. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 44: ÔN TẬP CHUNG (T1) – Trang 113**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** [Củng cố về phép t](https://blogtailieu.com/)ính nhân, chia số có hai, ba chữ số [với (cho) số có một chữ](https://blogtailieu.com/) [số, tính giá trị của b](https://blogtailieu.com/)iểu thức, về hình học (trung điểm của đoạn thẳng, góc vuông, [đường gấp khúc,...), v](https://blogtailieu.com/)ề đo lường, về giải toán có lời văn (hai [bước tính).](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực tư duy và lập luận: Khám phá kiến thức mới, vận dụng giải quyết các bìa toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé ta làm thế nào?.+ Câu 2: Nêu 1 ví dụ cụ thể- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi và trả lời:. - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ luyện tập, thực hành** |
| **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1,2, 5/ Trang 113,114 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ Trang 113,114 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài tập**Bài 1. Đặt tính rồi tính.**- GV yêu cầu HS đọc đề bài- GV quan sát và hỗ trợ HS- Gọi HS làm trên bảng lớp.- GV và HS nhận xét, chữa bài của bạn.- GV nhận xét, tuyên dương.*🡺 Gv chốt cách nhân số có ba chữ số với số có một chữ số* | - HS đọc yêu cầu của bài- HS nêu cách thực hiện phép tính nhân.- HS làm bài vào vở- Trao đổi nhóm đôi, chữa bài |
|  **Bài 2. Đặt tính rồi tính.**- GV yêu cầu HS đọc đề bài- GV quan sát và hỗ trợ HS- Gọi HS làm trên bảng lớp.- GV và HS nhận xét, chữa bài của bạn.- GV nhận xét, tuyên dương.*🡺 Gv chốt cách chia số có hai chữ số với số có một chữ số*  | -- HS đọc yêu cầu của bài- HS nêu cách thực hiện phép tính nhân.- HS làm bài vào vở- Trao đổi nhóm đôi, chữa bài |
| **Bài 3: Tìm trung điểm, góc vuông, đỉnh của hình?****-** GV trình chiếu hình ảnh, hỏi HS.- Gọi HS trả lời trước lớp+ YC HS nêu cách đo trung điểm của đoạn thẳng; các góc vuông và góc không vuông- GV nhận xét, tuyên dương.*🡺 Gv chốt cách đo góc vuông, góc không vuông, xác định trung điểm của đoạn thẳng* | - HS đọc yêu cầu của bài- HS ghi câu trả lời vào vở- HS đọc kết quả trước lớpa) O là trung điểm của đoạn thẳng AC và đoạn thẳng BD.b) Các góc vuông có trong hình vẽ là: BAD, ABC, BCD, CAD.c) Các góc không vuông có chung đỉnh O là: OAD, ODC, OCB, OAB. |
| **Bài 4. Tính giá trị của biểu thức**- GV cho HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức- GV quan sát và giúp đỡ HS- GV và HS nhận xét, chữa bài cho HS- GV Nhận xét, tuyên dương.*🡺 Gv chốt cách tính giá trị biểu thức* | - HS đọc yêu cầu của bài- HS nêu: câu a tính từ trái sang phải. Câu b tính trong ngoặc trước.- HS làm vào vở, đổi vở kiểm tra bài bạn.- HS làm trên bảng lớpa) 216 + 148 – 144 = 364 – 144                               = 220b) 216 × (148 – 144) = 216 × 4                                  = 864 |
| **Bài 4. Giải bài toán** -  [GV yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/) đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi [làm bài.](https://blogtailieu.com/)- GV cho HS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Phải làm phép tính gì?- GV và HS chữa bài cho HS- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài.- HS trả lời câu hỏi:+ 1 thùng đựng 120lit nước mắm, lấy ra 7 can , mỗi can 10lít.+ Trong thùng còn lại bao nhiêu lít nước mắm?+ Thực hiện phép nhân và trừ- HS làm bài vào vở.- 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.Bài giải 7 can chứa số lít nước mắm là:7 × 10 = 70 (lít)Trong thùng còn lại số lít nước mắm là:120 – 70 = 50 (lít)Đáp số: 50 lít. |
| **3. HĐ Vận dụng.** |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết thực hiện nhân, chia số có hai, ba chữ só [với (cho) số có một chữ](https://blogtailieu.com/) [số, tính giá trị của b](https://blogtailieu.com/)iểu thức, về hình học, về đo lường, về giải toán có lời văn.+ Bài toán:....- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ HS trả lời:..... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 44: ÔN TẬP CHUNG (T2) – Trang 114**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** [Củng cố về phép t](https://blogtailieu.com/)ính nhân, chia số có hai, ba chữ só [với (cho) sổ có một chữ](https://blogtailieu.com/) [số, tính giá trị của b](https://blogtailieu.com/)iểu thức, về hình học (trung điểm của đoạn thẳng, góc vuông, [đường gấp khúc,...), v](https://blogtailieu.com/)ề đo lường, về giải toán có lời văn (hai [bước tính).](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực tư duy và lập luận: Khám phá kiến thức mới, vận dụng giải quyết các bìa toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Quan sát hình, nêu tên trung điểm. Tìm đỉnh, góc vuông có trong hình.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời miệng trước lớp.- HS lắng nghe. |
| **2. HĐ luyện tập, thực hành** |
| **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1(vế 1,2), 2(vế 1,2), 3, 4, 5/ Trang 114, 115 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4,5/ Trang 114,115 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài tập**Bài 1. Đặt tính rồi tính****-** GV [Yêu cầu HS đặt tí](https://blogtailieu.com/)nh rồi tính các phép nhân.- GV quan sát và hỗ trợ HS- YC HS làm trên bảng lớp.- GV và HS nhận xét, chữa bài của bạn.- GV nhận xét, tuyên dương.*🡺 Gv chốt cách nhân số có ba chữ số với số có một chữ số* | - HS đọc yêu cầu của bài- HS nêu cách thực hiện phép tính nhân.- HS làm bài vào vở- Trao đổi nhóm đôi, chữa bài |
| **Bài 2. Đặt tính rồi tính****-** GV [Yêu cầu HS đặt tí](https://blogtailieu.com/)nh rồi tính các phép chia.- GV quan sát và hỗ trợ HS- Gọi HS làm trên bảng lớp.- GV và HS nhận xét, chữa bài- GV nhận xét, tuyên dương.*🡺 Gv chốt cách chia số có ba chữ số với số có một chữ số* | - HS đọc yêu cầu của bài- HS nêu cách thực hiện phép tính nhân.- HS làm bài vào vở- Trao đổi nhóm đôi, chữa bài |
| **Bài 3:** - Yêu cầu HS đọc đề bài**a: Tính độ dài đường gấp khúc.****-** GV hỏi HS cách tính độ dài đường gấp khúc.- HS trả lời trước lớp**-** HS nhận xét lẫn nhau.**b: Ước lượng cân nặng túi muối**- [GV yêu cầu HS q](https://blogtailieu.com/)uan sát các quả cân 200 g và [100 g, từ đó tính được gói](https://blogtailieu.com/) [muối cân nặng bao n](https://blogtailieu.com/)hiêu gam?**-** HS nhận xét lẫn nhau.**c: Lượng nước ban đầu trong bình.**- [GV yêu cầu HS q](https://blogtailieu.com/)uan sát hình vẽ và tìm ra lượng nước ban đầu **-** HS nhận xét lẫn nhau.- GV nhận xét, tuyên dương.*🡺 Gv chốt BT cuảng cố về các đơn vị đo* | - HS đọc đề bài:- HS làm bài vào vở- 1HS làm vào bảng nhóm- HS đọc kết quả trước lớpa) Trong hình vẽ trên có ba đường gấp khúc. Đoạn AB = 34 mm; BC = 18 mm; CD = 45 mm.Độ dài đường gấp khúc ABCD là:34 + 18 + 45 = 97 (mm).Độ dài đường gấp khúc ABCD như hình vẽ là 97 mm.b) Túi đường cân nặng bằng ba quả cân: 100 g, 200 g và 500 g.Túi đường trong hình cân nặng là:100 + 200 + 500 = 800 (g).Túi đường trong hình bên cân nặng 800 g.c) Rót hết nước từ một cái bình vào 3 can, mỗi can chứa 200 ml.Lượng nước ban đầu trong bình là:200 + 200 + 200 = 600 (ml).Lượng nước ban đầu trong bình là 600 ml. |
| **Bài 4. Tính giá trị của biểu thức**- GV cho HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức- GV quan sát và giúp đỡ HS- GV và HS nhận xét, chữa bài - GV Nhận xét, tuyên dương.*🡺 Gv chốt cách tính giá trị biểu thức* | - HS đọc yêu cầu của bài- HS nêu: câu a tính từ trái sang phải. Câu b tính trong ngoặc trước.- HS làm vào vở, đổi vở kiểm tra bài bạn.- HS làm trên bảng lớpa) 32 × 6 : 3 = 192 : 3                    = 64b) 32 × (6 – 3) = 32 × 3                       = 96 |
| **Bài 5. Giải bài toán** -  [GV yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/) đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi [làm bài.](https://blogtailieu.com/)- GV cho HS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Phải làm phép tính gì?- GV và HS chữa bài cho HS- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài.- HS trả lời câu hỏi:+ Ngày đầu trồng được 235 cây,  ngày sau trồng được nhiều hơn ngày đầu 80 cây.+ Cả hai ngày đội trồng cây đó trồng được bao nhiêu cây?+ Thực hiện phép cộng- HS làm bài vào vở.- 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.Bài giải Ngày thứ hai trồng được số cây là:235 + 80 = 315 (cây) Cả hai ngày đội trồng cây đó trồng được số cây là:235 + 315 = 550 (cây) Đáp số: 550 cây. |
| **3. HĐ Vận dụng.** |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi. - Thi đua đặt và giải bài toán có hai phép tính liên quan đến dạng toán đã học.- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ HS thi đua nêu bài toán và trình bày. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |